ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4977 /QĐ-UBND	*An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản và kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Thông tư số 14/2026/TT-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4553/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1528/TTr-SNNMT ngày 23 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực Thủy sản và kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang (gồm: Cấp tỉnh 01 TTHC; Cơ quan khác: 01 TTHC).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thứ tự số 10 Phần A và thứ tự số 3 Phần C, ban hành kèm theo Quyết định số 4506/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản và kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hoặc Bộ, ngành Trung ương.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, nvthanh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Phong

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH AN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4977 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	MÃ TTHC	TÊN QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
A	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**		
1	1.003666	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	
B	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DO CƠ QUAN KHÁC THỰC HIỆN (ĐÃ XÃ HỘI HÓA)**		
1	1.003593	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ QUY TRÌNH NỘI BỘ

**** Quy ước từ viết tắt:***

- Thủ tục hành chính: TTHC;
- Công chức tiếp nhận và trả kết quả: Công chức TN&TKQ;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Trung tâm PVHCC;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Sở NN&MT.

**** Hình thức nộp hồ sơ:*** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn; nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Mã TTHC: 1.003666 - Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu). Tổng thời gian giải quyết TTHC là 02 ngày làm việc (16 giờ). Quy trình nội bộ cụ thể như sau:

Trình tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí *(nếu có)*. - Chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư.	Công chức TN&TKQ Sở NN&MT tại TTPVHCC	03 giờ	01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3, khoản 6, khoản 7 Điều 2 Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026: - Mẫu Giấy biên nhận bốc dỡ phẩm kèm theo Phụ lục II. - Mẫu số 01: Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác. - Mẫu số 02: Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác. - Mẫu số 03: Thông tin bổ sung cho sản phẩm thủy sản được chế biến từ tàu cá Việt Nam. - Mẫu số 04: Thông tin vận tải. - Mẫu số 05: Giấy chứng nhận sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác theo quy định của Ủy ban quốc tế về bảo tồn cá ngừ Đại Tây Dương (ICCAT). - Mẫu số 06: Giấy xác nhận sản phẩm thủy sản xuất khẩu được chế biến

				từ nguyên liệu thủy sản khai thác. - Mẫu số 07: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác Phụ lục III.
B2	**Chuyên viên phụ trách tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:** - Nếu hồ sơ đúng quy định tiến hành tác nghiệp, thực hiện bước tiếp theo. - Trường hợp không cấp chứng nhận, dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư	04 giờ	Văn bản trả hồ sơ (nếu không đủ điều kiện giải quyết) hoặc trình hồ sơ chứng nhận kèm theo
B3	**Lãnh đạo phòng xem xét, kiểm tra:** - Nếu đồng ý: Phê duyệt hoặc văn bản trả lời. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư	03 giờ	Hồ sơ kèm theo; hồ sơ chứng nhận hoặc văn bản trả hồ sơ
B4	**Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư phê duyệt:** - Nếu đồng ý: Ký phê duyệt hồ sơ chứng nhận hoặc văn bản trả lời. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại lãnh đạo phòng.	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư	03 giờ	Hồ sơ kèm theo; hồ sơ chứng nhận hoặc văn bản trả hồ sơ
B5	**Văn thư Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư:** - Đóng dấu, gắn chữ ký số. - Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Văn thư Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư	03 giờ	Hồ sơ chứng nhận hoặc văn bản trả hồ sơ

B6	**Công chức TN&TKQ:** - Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ Sở NN&MT tại TTPVHCC	Giờ hành chính	Hồ sơ chứng nhận hoặc văn bản trả hồ sơ

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DO CƠ QUAN KHÁC THỰC HIỆN

1. Mã TTHC: 1.003593 - Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác (theo yêu cầu). Tổng thời gian giải quyết TTHC là 01 ngày làm việc (08 giờ). Quy trình nội bộ cụ thể như sau:

Trình tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ): + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Cán bộ TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Cán bộ TN&TKQ của Ban Quản lý Cảng cá	02 giờ	File hồ sơ đã scan (Giấy xác nhận nguồn gốc (Mẫu 01, Phụ lục số III - Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT); Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng (Phụ lục số II - Thông tư số 33/2025/TT-BNNMT) nếu nộp hồ sơ trực tuyến hoặc bản giấy: Giấy xác nhận nguồn gốc (Mẫu 01, Phụ lục số III - Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT); Bản chính Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng (Phụ lục số II - Thông tư số 33/2025/TT-BNNMT) nếu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính
B2	**Cán bộ thẩm định hồ sơ:** - Đối chiếu thông tin về loài, khối lượng, vùng khai thác,... với Sổ theo dõi, hệ thống giám sát nghề cá, Cơ sở dữ liệu	Cán bộ Ban Quản lý Cảng cá	04 giờ	Văn bản trả hồ sơ (nếu không đủ điều kiện giải quyết) hoặc trình hồ sơ xác nhận kèm theo

	nghề cá quốc gia. - Xem xét tính hợp pháp theo quy định.			
B3	**Lãnh đạo Ban Quản lý Cảng cá xem xét, kiểm tra:** - Nếu đồng ý: Phê duyệt ký xác nhận. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo Ban Quản lý Cảng cá	0,5 giờ	Hồ sơ kèm theo; hồ sơ xác nhận hoặc văn bản trả hồ sơ
B4	**Văn thư Ban Quản lý Cảng cá An Giang:** - Đóng dấu, gắn chữ ký số. - Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Văn thư Ban Quản lý Cảng cá	1,5 giờ	Hồ sơ xác nhận hoặc vản trả hồ sơ
B5	**Cán bộ TN&TKQ:** - Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả và thu phí xác nhận theo quy định.	Cán bộ TN&TKQ Ban Quản lý Cảng cá	Giờ hành chính	Hồ sơ xác nhận hoặc văn bản trả hồ sơ